

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Tăng cường năng lực nghiên cứu
cho Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ”
thuộc Dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất
Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3185/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 và số 3146/QĐ-BNN-KH ngày 18/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu điều hành, văn phòng làm việc thuộc Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả và Cây công nghiệp Phú Quỳ;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 118/TTr-KHNN-TCHC ngày 28/02/2023 và của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ tại Tờ trình số 44/TTr-BTB ngày 10/02/2023 trình thẩm định, phê duyệt Dự án thành phần “Tăng cường năng lực nghiên cứu cho Viện

Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ” thuộc Dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 262/BC-XD-TĐ ngày 01/3/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần (DATP) “Tăng cường năng lực nghiên cứu cho Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “Tăng cường năng lực nghiên cứu cho Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ” thuộc Dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam”.

2. Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình chính:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Cấp công trình chính: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo NCKT: Liên danh Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Thăng Long, Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn đầu tư xây dựng MINORI, Công ty CP Quốc tế Phương Nga, Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và PTNT.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Lê Thế Diệp.

7. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp, đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường trang thiết bị nghiên cứu lĩnh vực trồng trọt để nâng cao năng lực cho Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ trong công tác nghiên cứu và ứng dụng chuyển giao công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản... phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và chiến lược tăng trưởng xanh trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực tự chủ.

8. Địa điểm đầu tư: Tại trụ sở Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ (thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) và trụ sở Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả và Cây công nghiệp Phủ Quỳ (thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An).

9. Nội dung, quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.1. Nội dung, quy mô đầu tư:

a) Xây dựng (tại trụ sở Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả và Cây công nghiệp Phủ Quỳ):

Xây dựng mới Nhà làm việc, nghiên cứu thí nghiệm (02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 296m², tổng diện tích sàn khoảng 560m²) tại vị trí nhà làm việc hiện có; các hạng mục phụ trợ (nhà để máy nông nghiệp, xe máy khoảng 92,4m², nhà bảo vệ khoảng 14,6m², cổng, tường rào...), hạ tầng kỹ thuật khu điều hành (san nền, sân đường, cấp điện, cấp thoát nước...), hạ tầng kỹ thuật khu đồng ruộng (đường nội đồng, hệ thống cấp nước tưới...) và các hạng mục khác.

b) Thiết bị:

- Tại trụ sở Viện Bắc Trung Bộ: Đầu tư bổ sung một số thiết bị cho các phòng thí nghiệm hiện có (Bếp phân hủy mẫu, Máy quang kế ngọn lửa, Máy quang phổ định lượng DNA/ RNA/ Protein, Máy Realtime PCR...);

- Tại trụ sở Trung tâm Phủ Quỳ: Đầu tư mua sắm thiết bị làm việc (bàn, ghế, tủ tài liệu, máy tính, máy in...) và thiết bị công trình (máy bơm nước, điều hòa nhiệt độ, thiết bị điện nhẹ, phòng cháy chữa cháy...).

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

9.2. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.2.1. Nhà làm việc, nghiên cứu thí nghiệm:

- Kiến trúc: Cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 296m², tổng diện tích sàn khoảng 560m²; bước gian 3,6m và 3,9m, nhịp nhà 6m; tầng 1 cao 3,9m, tầng 2 cao 3,6m; giao thông bằng 01 thang bộ kết hợp hành lang bên rộng 1,8m;

- Kết cấu: Móng cọc, dầm móng, cột, dầm, sàn, sàn mái, mái sảnh, cầu thang bộ, tam cấp sảnh chính... BTCT; tường xây gạch không nung, vữa XM; mái xây tường thu hồi, gác xà gỗ thép, lợp tôn mái; nền BTXM;

- Hoàn thiện:

+ Nền, sàn lát gạch granite; tường, trần trát vữa XM sơn nước không bả, một phần tường mặt đứng ngoài nhà ốp gạch ceramic;

+ Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ, kính an toàn (trương đương loại Xingfa); riêng cửa chính tầng 1 dùng kính cường lực;

+ Khu vệ sinh: tường, nền, sàn ốp lát gạch ceramic, vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao;

+ Bậc tam cấp, thang bộ xây gạch, cô, mặt bậc lát đá granite, tay vịn thang bằng gỗ, kính an toàn;

- Bể chứa nước, bể tự hoại: thành xây gạch vữa XM, đáy đổ BTXM, nắp đáy tấm đan BTCT đúc sẵn.

- Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

+ Cấp điện trong nhà dùng cáp và dây dẫn ruột đồng, vỏ bọc PVC các loại đi ngầm, lắp đặt tủ điện tổng, tủ điện các tầng, đèn, quạt các loại, các thiết bị

và phụ kiện điện kèm theo;

+ Chống sét: dùng kim thu sét, dây dẫn, thoát sét bằng thép tròn; tiếp địa bằng hệ cọc thép góc và cáp đồng trần;

+ Điện nhẹ: lắp đặt mạng LAN, camera giám sát, thiết bị âm thanh... theo quy định;

+ Cấp nước trong nhà dùng ống nhựa PP-R các loại; thoát nước trong nhà dùng ống nhựa PVC các loại đi ngầm tường, nền; lắp đặt bồn nước mái inox, các thiết bị và phụ kiện kèm theo;

+ Phòng chống mối: sử dụng thuốc chuyên dụng theo quy định;

+ Phòng cháy chữa cháy: lắp đặt bình chữa cháy xách tay, các bảng nội quy, tiêu lệnh, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn... theo quy định.

- Phá dỡ khối nhà làm việc hiện trạng bằng máy kết hợp thủ công.

9.2.2. Các hạng mục phụ trợ:

a) Cổng:

- Cổng chính (01 cái): Rộng 5,5m (thông thủy); cánh cổng cao 1,8m, kiểu cổng xếp đóng mở bằng mô tơ điện; móng, lõi trụ cổng BTCT, ốp ngoài trụ và tường đầu cổng xây gạch vữa XM, trát vữa XM, sơn nước không bả;

- Cổng phụ (02 cái): Rộng 3m (thông thủy); cánh cổng cao 2m khung thép, dưới bít tôn, trên song hoa thép; móng, lõi trụ cổng BTCT.

b) Tường rào:

- Tường rào nan BTCT: Dài khoảng 85m, cao 2m (dưới xây gạch cao 0,6m kết hợp thanh BTCT đúc sẵn cao 1,4m); khoảng cách trụ 3m/ cái, bố trí khe lún theo quy định; móng trụ, trụ rào, dầm móng, giằng tường, thanh nan... BTCT; tường xây gạch vữa XM, trát vữa XM, sơn nước không bả.

- Tường rào lưới thép: Dài khoảng 840m, cao 2m; khoảng cách trụ 3m/ cái; móng trụ BTCT, trụ thép ống, căng lưới thép bọc nhựa;

b) Nhà để máy nông nghiệp và xe máy: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 92,4m², chiều cao đến đỉnh cột 2,4m; móng đơn BTCT; cột, vì kèo, xà gồ thép, mái lợp tôn; nền đổ BTXM; bó vữa xây gạch không nung vữa XM.

9.2.3. Hạ tầng kỹ thuật khu điều hành:

a) San nền:

- Tổng diện tích khoảng 9.400m²; san giật cấp tám theo địa hình tự nhiên và cục bộ tại vị trí xây dựng công trình; tận dụng tối đa đất đào để đắp;

- Kè mái taluy (dài khoảng 405m) và tường chắn đất (dài khoảng 53m): xây đá hộc vữa XM; riêng tường chắn đất bố trí tầng lọc ngược và khe lún theo quy định;

- Sân nội khu (kết hợp sân phơi): Diện tích khoảng 2.211m²; kết cấu BTXM, dưới lót bạt dứa, cấp phối đá dăm loại 1, đất nền đầm chặt; bố trí khe co giãn theo quy định; bó vữa viên BTXM đúc sẵn;

b) Cấp điện hạ thế ngoài nhà (nối từ trạm biến áp hiện có vào tủ điện tổng): Dài khoảng 175m, dùng cáp ruột đồng, vỏ bọc PVC đi nổi trên đầu cột BTCT đúc sẵn; chiếu sáng ngoài nhà dùng đèn cao áp.

c) Cấp thoát nước ngoài nhà:

- Cấp nước (từ đường ống cấp nước sinh hoạt hiện có vào bể nước ngầm): Dài khoảng 30m, dùng ống nhựa HPDE chôn ngầm.

- Thoát nước (dẫn nước thải đến ao nước): Dài khoảng 320m; dùng rãnh chữ nhật BTCT đúc sẵn B= 0,3m kết hợp hố ga thoát nước (thành xây gạch vữa XM, đáy đổ BTXM, nắp đáy tấm đan BTCT đúc sẵn)

9.2.4. Hạ tầng kỹ thuật khu đồng ruộng:

a) Đường nội đồng:

- Đường làm mới gồm khoảng 540m có mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 4m, lề đường 1x0,5m và khoảng 282m có mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 3,5m, lề đường 1x0,5m; kết cấu mặt đường, lề đường bằng BTXM đổ tại chỗ, dưới lót bạt dứa, cấp phối đá dăm loại 1, lớp đất dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt; bó vỉa viên BTXM đúc sẵn; bố trí khe co giãn theo quy định;

- Đường mở rộng, nâng cấp gồm khoảng 158m có mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 4m, lề đường 1x0,5m và khoảng 159m có mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 3,5m, lề đường 1x0,5m; kết cấu trên mặt đường hiện có (rộng 3m) đổ BTXM; kết cấu mặt đường phần mở rộng, lề đường, bó vỉa và bố trí khe co giãn tương tự như đường làm mới;

- Thoát nước mặt dùng rãnh hình thang B=400 (chạy dọc tuyến), công BTCT đúc sẵn (qua đường); thành, đáy rãnh lát tấm đan BTXM đúc sẵn.

b) Hệ thống cấp nước tưới:

- Trạm bơm tưới: Cao 01 tầng, diện tích khoảng 14,6m², cao đến sàn mái 3m; móng đơn, dầm móng, cột, dầm, sàn mái, bể máy bơm... BTCT, tường xây gạch vữa XM, trát vữa XM, sơn nước không bả, nền đổ BTXM; cửa khung thép bít tôn; lắp đặt máy bơm cấp nước tưới, hệ thống cấp điện (tủ điều khiển, đường dây điện...), đường ống hút, đẩy và các phụ kiện kèm theo;

- Đường ống cấp nước tưới: dài khoảng 1.447m, dùng ống nhựa HPDE chôn ngầm; trụ lấy nước tưới xây gạch; hố van tưới kết cấu tương tự như hố ga thoát nước.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; QCVN 06: 2021/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; các quy chuẩn khác có liên quan;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 4601: 2012 Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước; TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động; TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền; TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình; TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép; các tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng:

a) Tổng mức đầu tư xây dựng DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn; áp dụng đơn giá xây dựng công trình, đơn giá nhân công, giá ca máy, thiết bị thi công và giá vật tư, vật liệu của tỉnh Nghệ An và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 20.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)

Chia ra: - Chi phí xây dựng:	11.389.936.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	3.921.039.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	468.057.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.107.274.000 đồng;
- Chi phí khác:	255.855.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	2.857.839.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

12. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác

theo quy định.

2. Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Tổ chức thực hiện công tác khảo sát địa hình, địa chất theo quy định, đảm bảo đủ dữ liệu phục vụ bước thiết kế bản vẽ thi công;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định, lưu ý các ý kiến trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình; tổ chức thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị làm việc;

- Trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị thí nghiệm;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến thanh lý tài sản theo quy định (ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư);

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);

- Chủ trì lập hồ sơ, trình quyết toán kinh phí hạng mục hoặc DATP giai đoạn thực hiện và kết thúc dự án theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; hướng dẫn Chủ đầu tư DATP thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện DATP theo quy định.

6. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường: Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật; chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các thiết bị thí nghiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Phùng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp